

CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

CHỦ ĐỀ 2

MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM
VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN
BỀN VỮNG



TS. NGUYỄN VĂN CÔNG

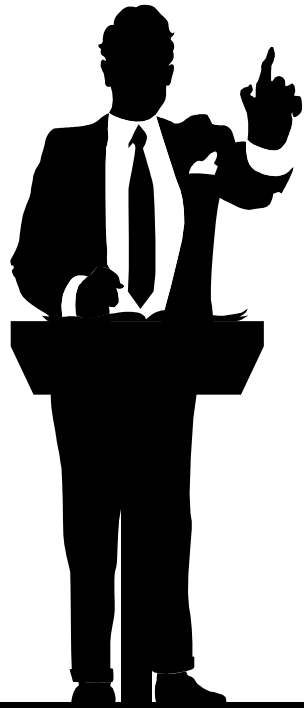
HÀ GIANG - 2019



CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Bài 3

**NHẬN DIỆN MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHÁT TRIỂN
NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN
TRONG XÂY DỰNG NTM GIAI ĐOẠN 2010-2020
VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
GIAI ĐOẠN SAU NĂM 2020**



TS. NGUYỄN VĂN CÔNG

HÀ GIANG - 2019



I. Đánh giá kết quả cơ bản của xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

1. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí NTM



Về quy hoạch: Có 99,7% số xã đạt tiêu chí Quy hoạch;

Về hạ tầng kinh tế - xã hội: Có

- 66,1% số xã đạt tiêu chí Giao thông
- 92,3% số xã đạt tiêu chí Thủy lợi
- 90,7% số xã đạt tiêu chí Điện
- 66,1% số xã đạt tiêu chí Trường học
- 63,8% số xã đạt tiêu chí CSVC văn hóa
- 88,4% số xã đạt tiêu chí CSHT thương mại nông thôn
- 90,5% số xã đạt tiêu chí Thông tin và truyền thông
- 76,5% số xã đạt tiêu chí về Nhà ở

I. Đánh giá kết quả cơ bản của xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

1. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới theo bộ tiêu chí NTM

- *Về kinh tế và tổ chức sản xuất:*
- 67,3% số xã đạt tiêu chí Thu nhập
- 69,2% số xã đạt tiêu chí về Tỷ lệ hộ nghèo
- 97,9% số xã đạt tiêu chí Lao động có việc làm
- 80,2% số xã đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất
- *Về văn hóa – xã hội – môi trường:*
- 89,9% số xã đạt tiêu chí Giáo dục
- 85,4% số xã đạt tiêu chí Y tế
- 82,3% số xã đạt tiêu chí về Văn hóa
- 64% số xã đạt tiêu chí về Môi trường



I. Đánh giá kết quả cơ bản của xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- ***Về kinh tế và tổ chức sản xuất:***

- 67,3% số xã đạt tiêu chí Thu nhập
- 69,2% số xã đạt tiêu chí về Tỷ lệ hộ nghèo
- 97,9% số xã đạt tiêu chí Lao động có việc làm
- 80,2% số xã đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất

- ***Về văn hóa – xã hội – môi trường:***

- 89,9% số xã đạt tiêu chí Giáo dục
- 85,4% số xã đạt tiêu chí Y tế
- 82,3% số xã đạt tiêu chí về Văn hóa
- 64% số xã đạt tiêu chí về Môi trường

- ***Về hệ thống chính trị:***

- 79,8% số xã đạt tiêu chí về Hệ thống Chính trị
- 94% số xã đạt tiêu chí về Quốc phòng và an ninh



I. Đánh giá kết quả cơ bản của xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Về điển hình tiêu biểu.

Có những địa phương tuy xuất phát điểm thấp, không có nhiều lợi thế, nhưng đã có tốc độ xây dựng NTM rất nhanh và toàn diện. Điển hình là:

- Nam Định, là 1 trong 2 tỉnh của cả nước có 100% số xã, 100% số đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM
- Hà Tĩnh là một tỉnh nghèo với xuất phát điểm xây dựng NTM thấp hơn so với bình quân vùng Bắc Trung Bộ và cả nước, Có những Vườn mẫu ở Hà Tĩnh, được cả nước học tập.



I. Đánh giá kết quả cơ bản của xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

- Về điển hình tiêu biểu.

- *Sơn La*- tỉnh miền núi vượt khó, mạnh dạn và sáng tạo trong chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, kết nối thị trường;
- *Ninh Bình* khai thác thế mạnh 3 vùng địa hình, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp cùng với phát triển ngành nghề nông thôn và du lịch;
- *Hà Nam* nhiều kinh nghiệm tích tụ, tập trung đất đai, thúc đẩy phát triển HTX;
- *Quảng Ninh* đi đầu và không ngừng phát triển sản phẩm OCOP, góp phần tăng thu nhập cho người dân, đẩy nhanh tiến độ xây dựng NTM;
- *Hà Giang, Hoà Bình* là những tỉnh thử nghiệm tốt về Quỹ phát triển cộng đồng;



2. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

a) Tăng trưởng nông nghiệp đã có bước tiến quan trọng với những cột mốc mới; xây dựng NTM bước đầu gắn kết chặt chẽ hơn với cơ cấu lại ngành

Năm 2017 nông nghiệp đã xác lập nhiều kỷ lục.

- Tốc độ tăng trưởng đạt 2,94%, vượt mục tiêu 2,84%.
- Xuất khẩu NLTS đạt 36,37 tỷ USD, vượt mục tiêu 32-33 tỷ USD

a) Tăng trưởng nông nghiệp đã có bước tiến quan trọng với những cột mốc mới; xây dựng NTM bước đầu gắn kết chặt chẽ hơn với cơ cấu lại ngành

Năm 2018

- GDP khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%,
- 29 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm tới 91,7% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm sản đạt 22 tỷ USD,
- nhóm hàng thủy sản đạt 8,8 tỷ USD, tăng 6,3% và chiếm 3,6%.



2. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

b) Xây dựng NTM tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động nông thôn theo hướng nâng cao dần tỷ trọng phi nông nghiệp

Theo Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016,

- ✓ số hộ sản xuất NLTS cả nước chỉ còn 8,61 triệu hộ trong tổng số 15,99 triệu hộ, chiếm 53,85%, giảm 8,3% so với năm 2011.
- ✓ Số lao động nông nghiệp là 15,94 triệu người trong tổng số 31,02 triệu lao động, chiếm 51,4%, giảm 8,2% so với năm 2011.

2. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

b) Xây dựng NTM tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động nông thôn theo hướng nâng cao dần tỷ trọng phi nông nghiệp

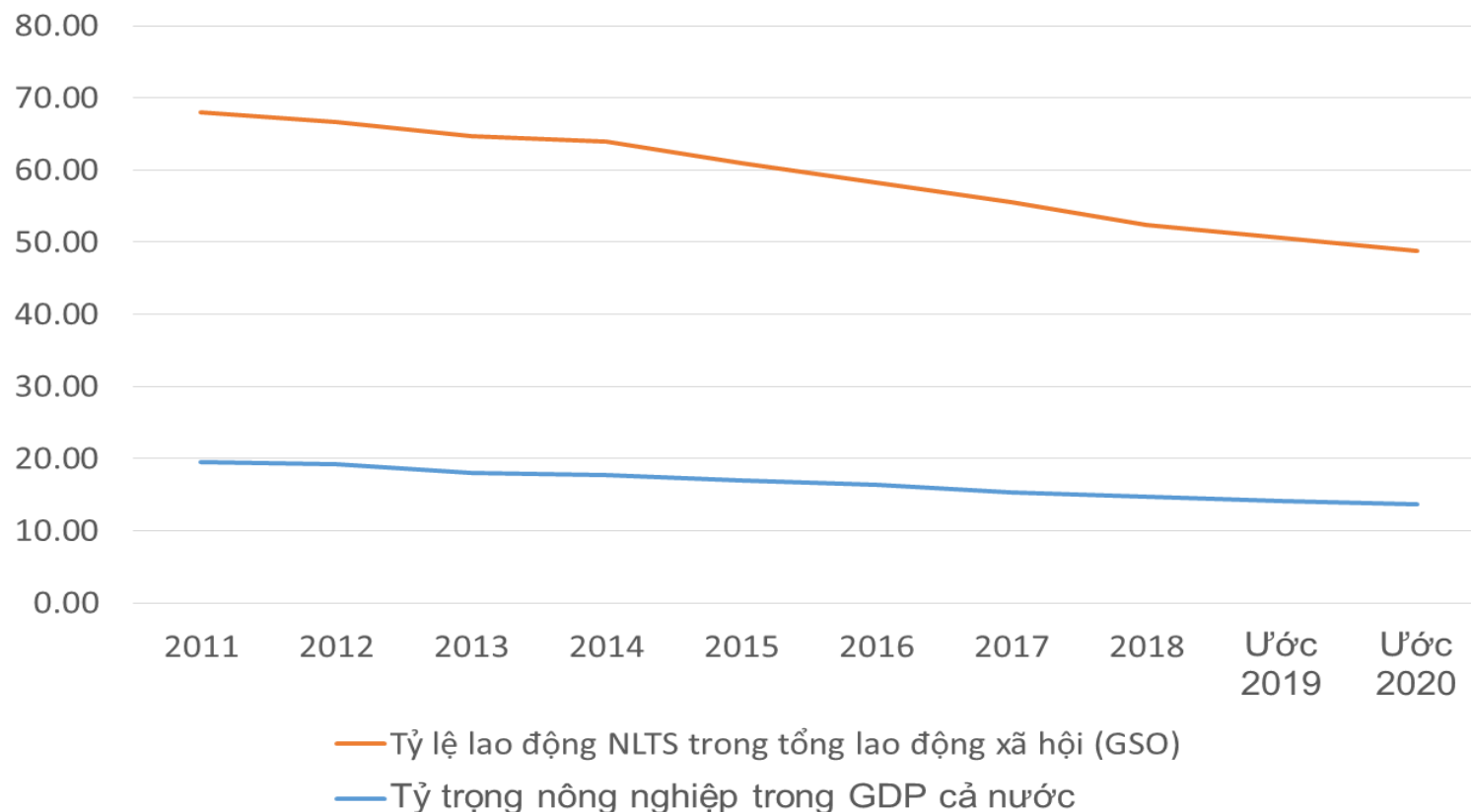
- ✓ ĐBSH là vùng có tốc độ xây dựng NTM nhanh nhất cả nước, đồng thời cũng có tốc độ chuyển dịch lớn nhất về cơ cấu kinh tế và lao động nông nghiệp.
- ✓ ĐBSH có 85,9% số xã đạt chuẩn MTM
- ✓ từ năm 2011 đến 2016 số hộ sản xuất NLTS giảm 11,9% so với bình quân cả nước 8,3%; tỷ lệ lao động nông nghiệp giảm 11,39% so với 8,2% cả nước.

2. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

b) Xây dựng NTM tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động nông thôn theo hướng nâng cao dần tỷ trọng phi nông nghiệp

- Cơ cấu hộ tính theo nguồn thu nhập cũng có sự chuyển dịch từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp.
- Năm 2016 cả nước có 7,66 triệu hộ có thu nhập lớn nhất từ nông nghiệp, chiếm 47,9% tổng số hộ nông thôn, giảm 9,1% so với năm 2011

b) Xây dựng NTM tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động nông thôn theo hướng nâng cao dần tỷ trọng phi nông nghiệp



Hình 1: Chuyển đổi cơ cấu kinh tế và lao động NLTS ở Việt Nam

2. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

b) Xây dựng NTM tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động nông thôn theo hướng nâng cao dần tỷ trọng phi nông nghiệp

- ✓ Tỷ trọng thu nhập NLTS cũng giảm trong cơ cấu thu nhập bình quân đầu người.
- ✓ Từ năm 2010 đến 2018, tỷ trọng thu nhập đầu người từ NLTS bình quân cả nước giảm từ 21,12% xuống còn 13,31% tổng thu nhập.
- ✓ ĐBSH cũng là vùng có tỷ lệ thu nhập đầu người từ NLTS giảm xuống rất nhanh từ 11,96% xuống còn 6,82% (đứng sau ĐNB còn 5,3%)

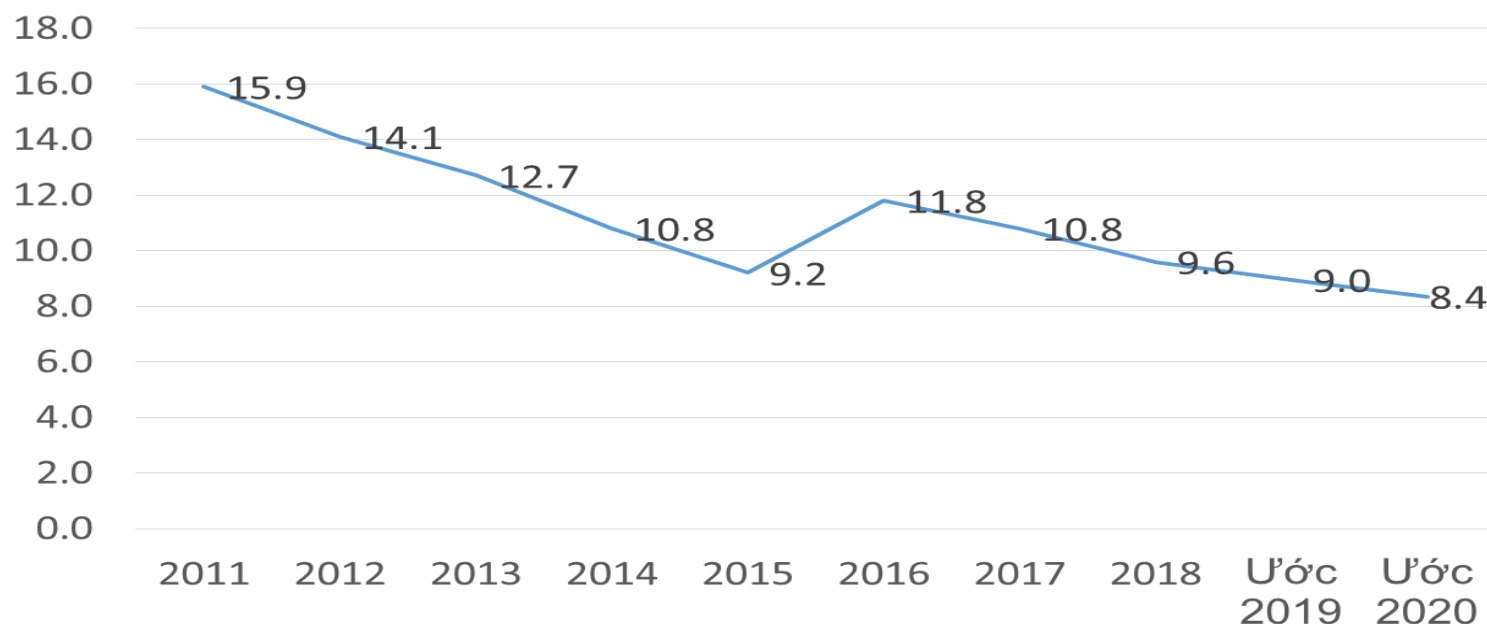
2. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

c) Xây dựng NTM tác động tích cực đến thu nhập và giảm nghèo ở nông thôn

- Thu nhập của người dân nông thôn bình quân cả nước tăng khá nhanh, từ năm 2010 đến 2018 tăng 2,79 lần (từ 1,07 trđ/ng/tháng đến 2,99 trđ/ng/tháng).
- Một sự liên hệ khác được quan sát thấy ở hầu hết các vùng là tốc độ tăng thu nhập ở khu vực nông thôn cao hơn thành thị. Điều này phản ánh một trong những thành tựu nổi bật của Chương trình NTM là góp phần rút ngắn khoảng cách chênh lệch thu nhập

c) Xây dựng NTM tác động tích cực đến thu nhập và giảm nghèo ở nông thôn

- Tỷ lệ hộ nghèo của cả nước cũng giảm nhanh trong 10 năm (2008-2018), bình quân 1,5%/năm, đến nay chỉ còn khoảng 4,5%. Vùng ĐBSH có 93,1% số xã (cao nhất cả nước) đạt tiêu chí về hộ nghèo, đồng thời cũng là vùng tỷ lệ hộ nghèo giảm rất nhanh: từ 8,3% (2010) xuống 1,79% (2018).



Hình 2: Tỷ lệ hộ nghèo qua các năm ở Việt Nam

2. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

d) Sản xuất tiếp tục được tổ chức lại và tăng dần quy mô

- Số HTX NLTS tăng từ 6.302 đơn vị năm 2011 lên 13.856 năm 2018.
- Năm 2018 có 55% HTX nông nghiệp được phân loại khá, tăng hơn 2 lần so với trước khi thực hiện Luật HTX năm 2012.
- Doanh thu bình quân hiện nay là 1.616 trđ/HTX, tăng 3,5 lần so với 2003.
- Thu nhập (lãi) bình quân 1 HTX là 203,5 triệu đồng, tăng 4 lần so với năm 2003.
- Tổng số vốn hoạt động của HTX nông nghiệp là 14,749,25 tỷ đồng, bình quân 1.122 trđ/HTX, tăng 3,3 lần so với năm 2003

2. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

d) Sản xuất tiếp tục được tổ chức lại và tăng dần quy mô

- Mặc dù vẫn là hình thức tổ chức sản xuất chủ yếu trong nông nghiệp, nhưng số hộ sản xuất NLTS đã giảm từ 9,54 triệu hộ năm 2011 xuống còn 8,61 triệu hộ năm 2016, bình quân mỗi năm giảm 0,186 triệu hộ
- Trong khi đó kinh tế trang trại tiếp tục phát triển với tốc độ khá nhanh. Năm 2016 có 33,5 nghìn trang trại nông lâm thủy sản, tăng 67,2% so với năm 2011 (bình quân mỗi năm tăng 10,8%);

2. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

d) Sản xuất tiếp tục được tổ chức lại và tăng dần quy mô

- Quy mô của các doanh nghiệp nông nghiệp và kinh tế hộ ngày càng lớn.
- Năm 2015 số doanh nghiệp có vốn sản xuất kinh doanh trên 10 tỷ đồng chiếm 31,3% tổng số doanh nghiệp, tăng 76,2% so với năm 2010.
- Doanh nghiệp có vốn từ 200 tỷ đồng trở lên tăng 1,8 lần.
- Bình quân vốn sản xuất kinh doanh một doanh nghiệp năm 2015 đạt 59,69 tỷ đồng, tăng 81,2% so với năm 2010

2. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

d) Sản xuất tiếp tục được tổ chức lại và tăng dần quy mô

Quy mô của kinh tế hộ cũng thay đổi theo hướng tăng dần, năm 2016 so với 2011

- số hộ trồng trọt sử dụng 5 ha trở lên tăng 13,6%;
- số hộ nuôi trồng thủy sản sử dụng 5 ha trở lên tăng 21,1%;
- số hộ nuôi 6 con trâu trở lên tăng 63,4%;
- số hộ nuôi 6 con bò trở lên tăng 86,8%;
- số hộ nuôi 20 con lợn trở lên tăng 93,7%;
- số hộ nuôi 100 con gà trở lên tăng 41,5%.

2. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

đ) Liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển

- Các địa phương đã tập trung đầu tư và phát triển được 3.854 mô hình sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, mô hình ứng dụng công nghệ cao trên diện rộng.
- Cuối năm 2017 toàn quốc đã xây dựng thành công 3.162 địa điểm bán sản phẩm đã kiểm soát theo chuỗi cung ứng nông lâm và thủy sản an toàn.
- Trước năm 2012 chỉ có chưa đầy 10% số HTX tham gia dịch vụ tiêu thụ sản phẩm cho thành viên, đến năm 2018 số này đã tăng lên đến 24,5%

2. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

đ) Liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển

- 63/63 tỉnh, thành đã triển khai xây dựng và phát triển mô hình chuỗi;
- 14/63 địa phương đã ban hành chính sách liên kết của tỉnh;
- 2.821 HTX tham gia liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- 992 doanh nghiệp tham gia liên kết với HTX,
- 1.269 chuỗi nông sản an toàn được chứng nhận
- 3.179 điểm bán các sản phẩm nông sản theo chuỗi giá trị

2. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

e) Xây dựng NTM còn tạo điều kiện thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa sản xuất

- Năm 2016 cả nước có 1.495 đơn vị được cấp chứng nhận VietGAP và tương đương. Nếu chia theo lĩnh vực sản xuất thì trồng trọt có 1.200 đơn vị, chiếm 80,2%; chăn nuôi 101 đơn vị, chiếm 6,8%; thủy sản 194 đơn vị, chiếm 13,0%.
- Năm 2016, cả nước có 5.897,5 ha nhà lưới, nhà kính, nhà màng, phân bố ở 327 xã. Trong đó có 2.144,6 ha trồng rau, chiếm 36,4%; trồng hoa 2.854,3 ha (48,4%); gieo trồng cây giống 661,1 ha (11,2%); nuôi trồng thủy sản 237,5 ha (4,0%).

2. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới từ góc nhìn phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

e) Xây dựng NTM còn tạo điều kiện thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, cơ giới hóa sản xuất

- Cơ giới hóa nông nghiệp tiếp tục phát triển.
- Năm 2016 có trên 7,3 triệu máy nông nghiệp, tăng 74,0% so với năm 2011.
- thiết bị dùng trong nông nghiệp có tiến bộ rõ rệt về công nghệ, như các loại máy kéo cỡ lớn tăng nhanh hơn cỡ nhỏ
- Các thiết bị làm khô nông sản chuyển từ hệ máy sấy cỡ nhỏ, lạc hậu sang cỡ vừa và lớn, quy mô công suất tăng đáng kể

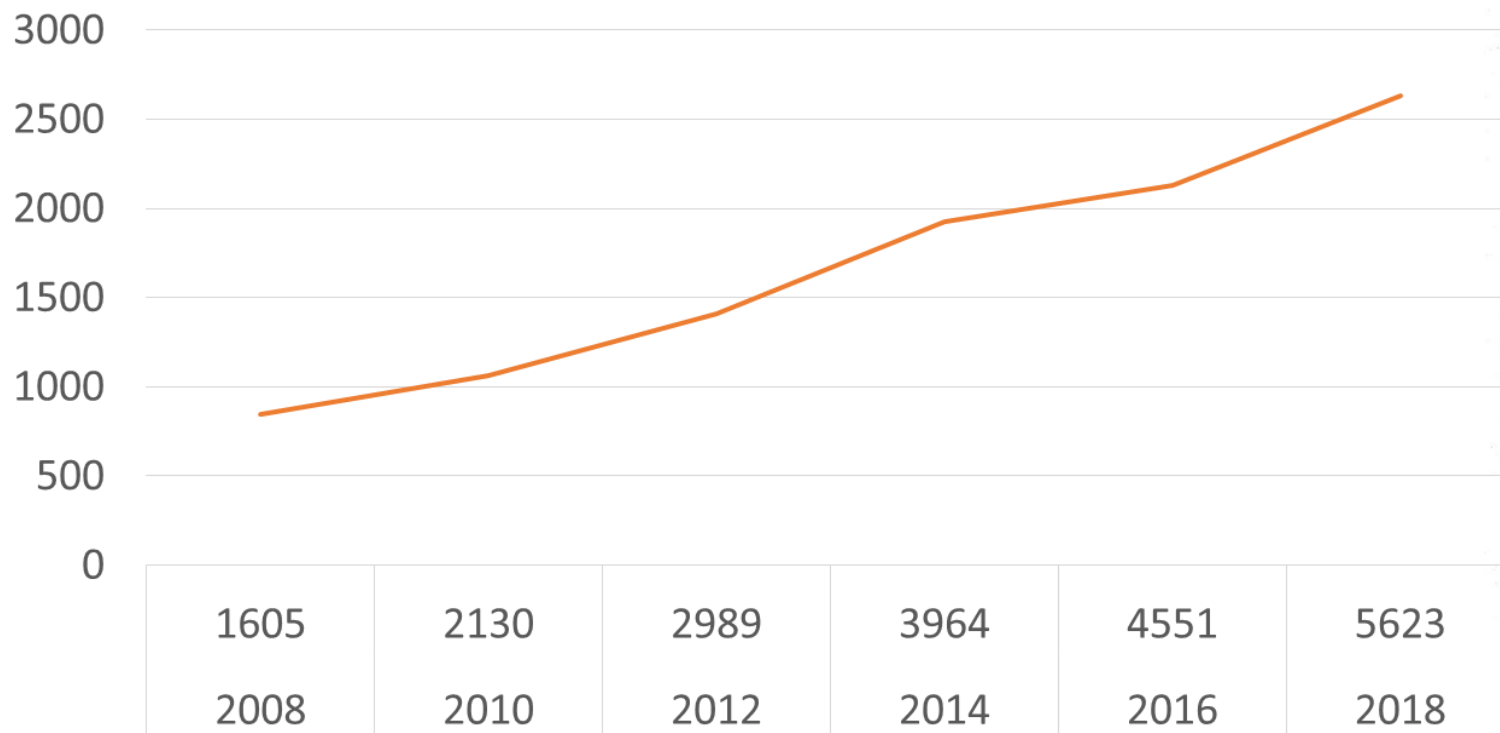
3. Một số hạn chế trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2010-2020

a) Về kinh tế nông nghiệp, nông thôn

- Thiếu chiến lược hoàn chỉnh thúc đẩy kết nối nông thôn – đô thị để hỗ trợ xây dựng NTM Việt Nam
- Tăng trưởng nông nghiệp chưa ổn định, chưa đồng đều giữa các địa phương
- kinh tế hộ nhỏ lẻ vẫn chiếm tỷ trọng cao
- Công nghiệp chế biến chưa đủ đa quy mô công suất, đa tầng công nghệ, hoặc chưa đủ linh hoạt, đa dạng hóa sản phẩm
- Thu nhập người dân cải thiện còn chậm. Phân hóa nông thôn, chênh lệch thu nhập ở nông thôn tiến triển mạnh
- Lao động nông nghiệp vẫn chiếm tỷ lệ lớn (40%), năng suất thấp, trình độ công nghệ chưa cao

3. Một số hạn chế trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2010-2020

a) Về kinh tế nông nghiệp, nông thôn



Hình 3: Chênh lệch thu nhập nông thôn – thành thị từ năm 2008 đến 2018

3. Một số hạn chế trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2010-2020

b) Về cảnh quan, môi trường nông thôn

- Tình trạng “đồng bằng hóa miền núi, đô thị hóa nông thôn, bê tông hóa làng quê” đang diễn ra bức xúc ở nhiều nơi
- Tình trạng ô nhiễm môi trường có xu hướng trầm trọng

3. Một số hạn chế trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2010-2020

c) Về phát huy vai trò của văn hóa

- Còn nặng về bảo tồn các di sản văn hóa; nhẹ phát triển các giá trị đạo đức, tinh thần (tinh thần tự quản, tự giác, tinh thần cộng đồng...)
- Chưa giải quyết thỏa đáng việc lồng ghép sự đa dạng của văn hóa truyền thống, cộng đồng, vùng/miền, các dân tộc vào khung khổ tiêu chuẩn văn hóa trong NTM
- Chưa định hình rõ chừng mực hợp lý trong phát huy bản sắc văn hóa trong xây dựng NTM

3. Một số hạn chế trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2010-2020

d) Về phát huy vai trò của người dân

- Vai trò chủ thể của nông dân, sức mạnh chủ động của cộng đồng chưa được phát huy tương xứng. Còn nhiều hạn chế về trình độ, năng lực, tâm thế làm chủ, điều kiện thực hiện quyền làm chủ của người dân.
- Nội dung hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nặng về tuyên truyền, giáo dục ; nhẹ về tổ chức các hoạt động thiết thực vì lợi ích cộng đồng.

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN SAU NĂM 2020

1. Bối cảnh, thách thức

- Trong giai đoạn 2021-2030, phát triển nông nghiệp, nông thôn tiếp tục “*Chuyển đổi*” từ kinh tế hộ sang nông dân chuyên nghiệp, doanh nghiệp và liên kết chuỗi giá trị
- Tài nguyên dần cạn kiệt, lao động giá rẻ không thể tiếp tục là động lực cho tăng trưởng kinh tế
- xuất hiện các yếu tố phát triển có tính đột biến, bước nhảy, cách mạng, gắn với cách mạng công nghiệp 4.0, trí tuệ nhân tạo...
- Vậy: Cái cũ nào còn chịu đựng được, cái nào tất yếu sẽ bị phá vỡ; cái mới nào xuất hiện và hệ lụy kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của chúng ra sao?

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN SAU NĂM 2020

1. Bối cảnh, thách thức

a) Xây dựng NTM ngày càng chịu tác động mạnh mẽ của ĐTH

- Làn sóng di cư và chuyển dịch lao động từ nông thôn ra thành thị tạo ra xu thế già hóa, nghèo hóa ở nông thôn
- Thay đổi trong cấu trúc dân cư nông thôn thường đi kèm với thay đổi mạnh mẽ nền tảng giá trị gia đình, cộng đồng nông thôn
- Phát triển nông nghiệp, nông thôn sẽ dịch chuyển dần từ các mục tiêu kinh tế, coi nhẹ môi trường sang bảo vệ môi trường, phát triển cảnh quan nông thôn
- Biến đổi của nông thôn sẽ diễn ra theo cả hai hướng: (i) nông thôn hòa nhập, bản sắc phát triển theo các đô thị; và (ii) nông thôn bị đô thị hóa trong lòng nó.

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN SAU NĂM 2020

1. Bối cảnh, thách thức

b) Phát triển nông nghiệp, nông thôn ngày càng chịu sức ép chuyển đổi cơ cấu, nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả và giá trị gia tăng, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Sức ép từ hàng rào kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm
- Nông nghiệp tất yếu phát triển theo chiều sâu
- các tiến bộ KH-CN có thể tạo hướng đi mới để thay đổi thể chế tổ chức sản xuất,
- Biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN SAU NĂM 2020

1. Bối cảnh, thách thức

c) Nông dân và lao động nông thôn sẽ chuyển dịch, phân hóa mạnh hơn

- Nông dân cũng sẽ tri thức hóa, chuyên môn hóa và phân hóa cao hơn
- Chủ thể người dân sẽ ngày càng được khẳng định trong phát triển nông thôn,
- Vai trò chủ thể công (nhà nước) trong xây dựng NTM sẽ phải chuyển đổi, tập trung vào kiến tạo phương thức triển khai mới, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách và các môi trường liên kết mới

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN SAU NĂM 2020

2. Một số định hướng xây dựng NTM sau năm 2020

a) Vai trò và các yêu cầu đặt ra cho xây dựng NTM trong giai đoạn tới

- Đảm bảo tốt kết nối nông thôn - đô thị
- tác động tích cực của NTM đến phát triển bao trùm của đất nước, cải thiện mối quan hệ “*cộng sinh*” giữa NTM và đô thị trong tương lai
- thúc đẩy tái cơ cấu ngành, tạo điều kiện phát triển sản xuất theo chiều sâu
- Xây dựng NTM sẽ tiếp tục tác động tích cực đến biến đổi toàn diện làng xã, nông thôn Việt Nam, cả kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cấu trúc dân cư, chuyển dịch lao động, kiến trúc, cảnh quan, môi trường, quản lý xã hội và phát triển văn hóa...

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN SAU NĂM 2020

2. Một số định hướng xây dựng NTM sau năm 2020

b) Mục tiêu xây dựng NTM giai đoạn 2021-2015

- (Theo đề xuất trong dự thảo Báo cáo của Bộ Nông nghiệp và PTNT)
- Có ít nhất 19 tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM
- 50% đơn vị cấp huyện, trong đó ít nhất 10% số huyện đạt NTM kiểu mẫu;
- 80-85% số xã đạt chuẩn NTM ; Trong đó ít nhất 20% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, không còn xã dưới 10 tiêu chí theo Bộ TCQG giai đoạn 2021-2015;
- 100% số thôn, bản, ấp thuộc các xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn NTM theo tiêu chí đối với cấp thôn do các địa phương quy định;
- - Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn được nâng cao, thu nhập bình quân tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2020.

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN SAU NĂM 2020

2. Một số định hướng xây dựng NTM sau năm 2020

c) Cách tiếp cận xây dựng NTM trong giai đoạn tới

- Để duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và vững bền cho nông nghiệp và nông thôn cần lấy:
- Thay đổi tư duy, nếp sống, năng lực của người dân làm **mục tiêu**;
- Cư dân nông thôn làm **chủ thể**;
- Cộng đồng thôn, bản là **đơn vị để đánh giá**;
- Nâng cao năng lực sáng tạo và thúc đẩy ứng dụng KH-CN là **giải pháp căn bản và lâu dài**

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN SAU NĂM 2020

2. Một số định hướng xây dựng NTM sau năm 2020

c) Cách tiếp cận xây dựng NTM trong giai đoạn tới

- - Xây dựng NTM cần gắn chặt với việc đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp và đổi mới mô hình tăng trưởng;
- - Phát triển nông thôn cần được triển khai song song với đô thị hóa nông thôn bền vững
- Bộ tiêu chí NTM cần bao trùm toàn bộ các lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn
- Hướng mạnh hơn về cơ sở, phát huy mạnh hơn vai trò chủ thể và sự tham gia của người dân.

II. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN SAU NĂM 2020

3. Một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu và vai trò của Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới

- a) Tăng cường nghiên cứu, đề xuất, xây dựng khung thể chế, chính sách để triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025,
- b) Đẩy mạnh nghiên cứu các giải pháp KHCN, chuyển giao các mô hình

CÂU HỎI VIẾT BÀI THU HOẠCH

Về tái cơ cấu nông nghiệp:

- *Nêu các mặt hàng chủ lực của địa phương ở cấp quốc gia (nếu có), cấp tỉnh, cấp xã... đang có ở địa phương mình?*
- *Chọn một sản phẩm và miêu tả chuỗi giá trị ngành nghề nông thôn, nêu rõ:*
 - + *Các tác nhân chính trong chuỗi là gì? (gợi ý: nông dân, đại lý trung gian, doanh nghiệp đầu vào, doanh nghiệp đầu ra...)*
 - + *Miêu tả cách thức liên kết, vận hành của chuỗi và các điểm yếu và đề xuất phương thức cải thiện?*
 - + *Đề xuất điều chỉnh cơ cấu sản xuất nông nghiệp ở địa phương để đảm bảo sản xuất có hiệu quả, nâng cao thu nhập cho người dân và phát triển vững bền?*



Chúc anh chị thành công



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN



NGUYỄN VĂN CÔNG

8/6/2020

